

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: 15/2018/HSPT
Ngày 06-02-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thơ;

Ông Lê Thanh Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Từ Duy N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2017/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Từ Duy N, sinh năm 1995, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp M, xã Thiện Trí, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Từ Lộc T2 và bà Hà Thị H1; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại điều tra, truy tố, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn G – Tư vấn viên, hội viên Hội luật gia tỉnh Tiền Giang (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại:

Nguyễn Trung T, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: Ấp M, xã Thiện Trí, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Anh Tài- Luật sư – Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Từ Lộc T2, sinh năm: 1965. Nơi ĐKNKTT: Ấp M, xã Thiện Trí, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt);

2. Huỳnh Thị H, sinh năm: 1984. Nơi ĐKNKTT: Ấp M, xã Thiện Trí, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Hà Thị H1, sinh năm: 1965. Nơi cư trú: Ấp M, xã Thiện Trí, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt);

2. Hà Thị Thanh T2, sinh năm: 1962. Nơi cư trú: Ấp M, xã Thiện Trí, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt);

3. Từ Duy A, sinh năm: 2001 (vắng mặt);

Đại diện theo pháp luật: Hà Thị H1, sinh năm: 1965. Cùng nơi cư trú: Ấp M, xã Thiện Trí, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt);

4. Hà Mộng D, sinh năm: 2003 (vắng mặt).

Đại diện theo pháp luật: Hà Thị Thanh T2, sinh năm: 1962. Nơi cư trú: Ấp M, xã Thiện Trí, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Từ Lộc T2, sinh năm 1969 thường trú ấp M, xã Thiện Trí, huyện C và anh Nguyễn Trung T có mâu thuẫn với nhau từ trước. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21-01-2017, ông T2 nghe con là Từ Duy A, sinh năm 2001 nói lại việc Nguyễn Trung T hăm dọa chém ông T2, nghe vậy ông T2 chạy sang nhà bà Hà Thị Thanh T2, sinh năm 1962, tọa lạc cùng ấp để tìm T vì T đang ở nhà bà T2. Từ Duy N và Từ Duy A là con ruột ông T2 cũng chạy theo mục đích để can ngăn sợ đánh nhau. Khi đến nhà bà T2, ông T2 đứng ngoài còn T đang ở trong nhà nên cả hai cự cãi nhau, sau đó T lấy cái búa cán cây, lưỡi bằng sắt tại nhà bếp của bà T2 cầm trên tay, bà T2 thấy vậy sợ xảy ra đánh nhau nên dùng tay khép và kiềm cửa lại không cho ông T2 vào nhưng ông T2 vẫn xông cửa vào trong nhà. Lúc này, bà T2 can ngăn T, bà Hà Thị H1 là vợ ông T2 cũng có mặt can ngăn ông T2, do đó ông T2 không đánh T được. Lúc này, Từ Duy N ở bên ngoài lấy một đoạn cây sắt dài 40cm (cỏ) ở lu nước bên ngoài cửa ra vào, tay phải cầm cây sắt đánh nhiều cái vào người anh T theo tư thế đối mặt nhau, T đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào tay gây thương tích. Đánh xong N bỏ về và vứt đoạn sắt tại hiện trường, T được đưa T đến Bệnh viện đa khoa C điều trị, ngày 23-01-2017 đến Bệnh viện Nguyễn Tri Phương thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 03-2-2017 thì xuất viện.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: một cây búa màu nâu, cán cây dài khoảng 45cm, lưỡi sắt dài khoảng (10x5) cm; một đoạn sắt đã bị rỉ sét dài 40cm (cây sắt dùng để chằng dây cột điện) có dính vết máu.

Theo giấy chứng nhận thương tích ngày 03-2-2017 của Bệnh viện Nguyễn Tri Phương thành phố Hồ Chí Minh xác định Nguyễn Trung T bị thương tích như sau: vết thương mặt lưng cẳng tay trái 10 cm đứt gân duỗi cổ tay trụ, bán phần duỗi chung các ngón tay trái; vết thương ngón hai tay trái 3cm, nông;

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 148/2017/TgT ngày 18-4-2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Tiền Giang xác định: Nguyễn Trung T bị sẹo vết thương hình chữ Y 1/3 giữa sau trước cẳng tay trái, kt (9.5x4.5x0.5)cm, tỷ lệ 10%; ba sẹo mổ 1/3 giữa sau cẳng tay trái, kt (4x0.2)cm, kt (3.5x0.3)cm, kt (3x0.3)cm, đứt gân duỗi cổ tay trụ, đứt bán phần gân duỗi chung các ngón tay trái, tỷ lệ 03%; sẹo vết thương mặt lưng đốt II ngón II tay trái, kt (2x0.2)cm, tỷ lệ 01%, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Trung T yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, tiền công lao động, tổn thất tinh thần và các chi phí khác tổng cộng là 64.263.802 đồng. Từ Duy N hiện chưa bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 81/2017/HSST ngày 21-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Từ Duy N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: khoản 2 điều 104; điểm b, điểm p khoản 1 điều 46; điều 33 Bộ luật hình sự ; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 586; Điều 590; Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Xử phạt: Từ Duy N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Trung T số tiền 27.803.802 đồng. Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành về phần bồi thường, nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Trung T được nhận số tiền 10.600.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, do bị cáo nộp khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một cây búa màu nâu, cán cây dài khoảng 45cm, lưỡi sắt dài khoảng (10x5) cm và một đoạn sắt đã bị rỉ sét dài 40cm (cây sắt dùng để chèn dây cột điện) có dính vết máu.

Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.390.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Ngày 22-11-2017, bị cáo Từ Duy N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bố bị cáo không phạm tội tại Điều 104 của Bộ luật Hình sự với lý do:

- Bị cáo không chủ động, cố ý gây thương tích cho bị hại là anh T;
- Hung khí bị cáo sử dụng không có căn cứ phù hợp pháp lý là dụng cụ gây thương tích;
- Giám định pháp y tỷ lệ 14% là không chính xác. Do không sử dụng bệnh án của Bệnh viện huyện C, nơi xác lập thương tích lần đầu, mà dùng bệnh án ở Bệnh viện khác sau khi gây án nhiều ngày, toàn bộ cơ sở để giám định tỷ lệ thương tích không khách quan, không chính xác.
- Không có cơ sở buộc bị cáo phải trả tiền trị bệnh cho ông T.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Tuy nhiên bị cáo thừa nhận, bị cáo có sử dụng một đoạn sắt đã bị rỉ sét dài 40cm (cây sắt dùng để chèn dây cột điện) vật chứng của vụ án mà Tòa đem ra công khai tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay để đánh anh T nhiều cái trúng vào tay trái, thương tích của anh T là do chính bị cáo gây ra. Vì vậy bị cáo không kêu oan nữa, bị cáo đã phạm vào tội” Cố ý gây thương tích, nhưng thật sự bị cáo không cố ý đánh anh T, do anh T cầm búa quơ qua quơ lại bị cáo sợ anh T chém trúng cha bị cáo là ông T2, nên bị cáo mới dùng đoạn sắt nói trên chính là vật chứng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ được tại hiện trường đánh anh T

* Về trách nhiệm bồi thường: Tại phiên Tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho anh T tất cả các khoản chi phí như Tòa sơ thẩm đã buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường tổng cộng là 38.403.802 đồng, bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện C, tỉnh Tiền Giang là 10.600.000đồng. Như vậy bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh T là 27.803.802 đồng, nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bị cáo sẽ đi làm để có tiền bồi thường tiếp cho anh T.

* Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trong phần tranh luận:

- Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Tuy nhiên bị cáo đã khai nhận bị cáo có dùng 01 đoạn sắt đã bị rỉ sét dài 40cm (cây sắt dùng để chằng dây cột điện) vật chứng của vụ án mà Tòa đem ra công khai tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay để đánh anh T nhiều cái trúng vào tay trái, thương tích của anh T là do chính bị cáo gây ra. Bị cáo không kêu oan mà thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết luận giám định thương tích, phù hợp với lời khai của bị hại tại phiên tòa phúc thẩm. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do vậy án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Khi quyết định hình phạt tòa cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên tắc có lợi để xử phạt bị cáo. Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự ; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 586; Điều 590; Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Xử phạt: Từ Duy N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án là thỏa đáng phù hợp với quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Trung T số tiền 27.803.802 đồng. Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành về phần bồi thường, nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định pháp luật.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy một cây búa màu nâu, cán cây dài khoảng 45cm, lưỡi sắt dài khoảng (10x5) cm và một đoạn sắt đã bị rỉ sét dài 40cm (cây sắt dùng để chằng dây cột điện) có dính vết máu.

Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.390.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 81/2017/HSST ngày 21-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang

*** Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo:** Người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo có dùng đoạn sắt đánh bị hại T là do bị hại T có sử dụng cái búa để chém ông T2 là cha ruột bị cáo vì để bảo vệ cha của mình nên bị cáo mới sử dụng đoạn sắt để đỡ lại, nên hành vi của bị cáo không phạm tội “Cố ý gây thương tích” mà có thể hành vi đánh nhau này sẽ được xử lý hành chính hoặc phạm vào một tội khác.

Ngoài ra khi Cơ quan điều tra lấy lấy lời tuy không ép cung nhưng có sự mớm cung trong đó như vậy là không khách quan. Về việc giám định đáng lẽ ra phải lấy chứng cứ nhập viện ban đầu tại Bệnh viện huyện C để giám định, nhưng Cơ quan điều tra lại lấy các chứng cứ nhập viện ở thành Phố Hồ Chí Minh để giám định thương tích của bị hại T là không phù hợp. Tòa đưa vụ án ra xét xử ngày 17-11-2017, nhưng lại tuyên án vào ngày 21-11-2017 như vậy là không đúng. Từ những phân tích này đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Nếu Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để hủy án trả hồ sơ điều tra bổ sung thì xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

*** Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:**

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận bị cáo có dùng đoạn sắt đánh bị hại T gây thương tích, thương tích của anh T là do bị cáo gây ra, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 là có căn cứ và Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” và xử phạt bị cáo 01(một) năm 03(ba) tháng là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về trách nhiệm bồi thường bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại theo như án sơ thẩm đã buộc bị cáo, nên đề nghị Tòa chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Từ Duy N đã khai nhận bị cáo có sử dụng một đoạn sắt đã bị xét dài 40cm (loại cây sắt dùng để chèn dây cột điện) đánh bị hại Nguyễn Trung T, thương tích của anh T là do chính bị cáo gây nên cho anh T cụ thể như sau:

- Vết thương mặt lưng cẳng tay trái 10cm đứt gân duỗi cổ tay trụ, bán phần duỗi chung các ngón tay trái;
- Vết thương ngón hai tay trái 3cm, nông.

Theo như kết luận giám định pháp y về thương tích số 148/2017/TgT ngày 18-4-2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Tiền Giang xác định: Nguyễn Trung T bị sẹo vết thương hình chữ Y 1/3 giữa sau trước cẳng tay trái, kt (9.5x4.5x0.5)cm, tỷ lệ 10%; ba sẹo mổ 1/3 giữa sau cẳng tay trái, kt (4x0.2)cm, kt (3.5x0.3)cm, kt (3x0.3)cm, đứt gân duỗi cổ tay trụ, đứt bán phần gân duỗi chung các ngón tay trái, tỷ lệ 03%; sẹo vết thương mặt lưng đốt II ngón II tay trái, kt (2x0.2)cm, tỷ lệ 01%, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài

liệu có trong vụ án, phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích số 148/2017/TgT ngày 18-4-2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Tiền Giang. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tòa cấp sơ thẩm đã căn cứ vào khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 V/v áp dụng nguyên tắc có lợi để xét xử đối với bị cáo, tuyên bố bị cáo Từ Duy N phạm tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận thương tích của anh Nguyễn Trung T là do chính bị cáo gây nên, bị cáo không kêu oan mà thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn nhỏ, đã được mọi người trong gia đình can ngăn kịp thời, nhưng bị cáo vẫn sử dụng hung khí nguy hiểm để đánh bị hại gây nên thương tích cho bị hại ở đây cho thấy bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng mong muốn cho hậu quả xảy ra. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo thật thà khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo đã nộp 10.600.000 đồng tại Chi cục thi hành án huyện C, tỉnh Tiền Giang, để khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý nghiêm khắc để đủ cải tạo giáo dục bị cáo và đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đưa ra một mức hình phạt phù hợp. Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 V/v áp dụng nguyên tắc có lợi để xét xử đối với bị cáo đã xử phạt bị cáo 01(một) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Với mức hình phạt mà Tòa cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên Tòa cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề nhưng lại không áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, nên cấp phúc thẩm cần phải bổ sung Điều 47 của Bộ luật hình sự cho đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm bồi thường: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguyên nhân gây ra hậu quả cho bị hại T bị thương tích phải đi điều trị vết thương. Phía bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc điều trị vết thương, tiền công lao động của

một người nuôi bệnh, tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị vết thương tổng cộng là 38.403.802 đồng. Đây là yêu cầu chính đáng của bị hại và phù hợp với quy định của pháp luật, nên cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 584; Điều 586; Điều 590; Điều 37 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu của bị hại và buộc bị cáo phải bồi thường cho ông T 38.403.802 đồng là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật, bị cáo đã nộp 10.600.000 đồng số tiền này hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang đang tạm quản lý để thi hành án. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng đồng ý mức bồi thường như cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo. Tuy nhiên cấp sơ thẩm chưa áp dụng Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 về việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, nhưng không làm ảnh hưởng để việc giải quyết phần trách nhiệm bồi thường vì vậy cấp phúc thẩm chỉ bổ sung thêm cho phù hợp với quy định của pháp luật

Về xử lý vật chứng: Cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một cây búa màu nâu, cán cây dài khoảng 45cm, lưỡi sắt dài khoảng (10x5) cm và một đoạn sắt đã bị rỉ sét dài 40cm (cây sắt dùng để chèn dây cột điện) có dính vết máu

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 81/2017/HSST ngày 21-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ, không phù hợp với quy định của pháp luật. Như đã nhận định ở phần trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Như đã nhận định ở phần trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

QUYẾT ĐỊNH:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Từ Duy N.
- Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 81/2017/HSST ngày 21-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang

- **Tuyên bố:** Bị cáo Từ Duy N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 586; Điều 590; Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 về việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

-Xử phạt: Từ Duy N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

-Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Trung T số tiền 27.803.802 đồng. Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành về phần bồi thường, nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự

Anh Nguyễn Trung T được nhận số tiền 10.600.000 đồng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang đang tạm quản lý, do bị cáo nộp khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy một cây búa màu nâu, cán cây dài khoảng 45cm, lưỡi sắt dài khoảng (10x5) cm và một đoạn sắt đã bị rỉ sét dài 40cm (cây sắt dùng để chèn dây cột điện) có dính vết máu.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

-Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.390.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm
Bản án phúc thẩm có hiệu thi hành kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Thu Hằng

huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Văn Khoa** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 33; Điều 45; điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ Luật Hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt : Bị cáo Huỳnh Văn Khoa **03 (ba) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 27/6/2017.

Về án phí HSPT: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí tòa án . Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí HSPT

-Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, về án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

